SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Thời gian ký: 14/09/2026 17:34:04 +07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH ĐỒNG THÁP | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2881 /QĐ-UBND | *Đồng Tháp, ngày 14 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Phê duyệt dự án Khắc phục Điểm sạt lở trên tuyến kênh Trà Lọt hộ ông Phạm Công Chánh

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt chủ trương và hỗ trợ nguồn kinh phí xử lý khắc phục khẩn cấp sạt lở, sụt lún bờ sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (đợt 1);*

*Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tổ chức lại các Ban Quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;*

*Căn cứ Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc điều chỉnh chủ đầu tư các chương trình, nhiệm vụ, dự án sau khi tổ chức lại các Ban Quản lý dự án thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;*

*Căn cứ Công văn số 3016/SNN&MT-CCTL ngày 11/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục Điểm sạt lở trên tuyến kênh Trà Lọt hộ ông Phạm Công Chánh;*

*Căn cứ Tờ trình số 278/TTr-BQLDAGT ngày 13/8/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Tháp về việc trình phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục Điểm sạt lở trên tuyến kênh Trà Lọt hộ ông Phạm Công Chánh;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 12664/SNN&MT-CCTL ngày 24/8/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Khắc phục Điểm sạt lở trên tuyến kênh Trà Lọt hộ ông Phạm Công Chánh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khắc phục Điểm sạt lở trên tuyến kênh Trà Lọt hộ ông Phạm Công Chánh.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại và cấp công trình chính: Công trình Nông nghiệp và Môi trường, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.

3. Mã số định danh (nếu có): Chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

4. Địa điểm xây dựng: xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp.

5. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Đồng Tháp.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng (nếu có):

7.1. Nhà thầu khảo sát địa hình và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Khánh Như. Mã số doanh nghiệp:1200667635.

7.2. Nhà thầu thẩm tra: Chi nhánh Công ty TNHH thương mại kỹ thuật Quốc Tiến. Mã số doanh nghiệp: 1201681872.

7.3. Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty TNHH một thành viên Thanh Tấn. Mã số doanh nghiệp: 1200658895.

8. Mục tiêu dự án: Khắc phục khẩn cấp sạt lở, lún sụp tuyến kênh Trà Lọt (đoạn sạt lở, sụp lún trước phần đất ông Phạm Công Chánh) thuộc xã Cái Bè, tỉnh Đồng Tháp nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, giao thông đi lại của những hộ dân sống trong khu vực.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

*9.1. Phần kè:* Chiều dài thiết kế: 120m. Gồm 6 phân đoạn.

- Cao độ tường đỉnh kè: +2,60m. Hệ số mái kè: m = 1,50

- Kết cấu kè có chi tiết như sau:

+ Phần tường kè là tường trọng lực BTCT M300. Bản đáy tường liên kết với các cọc BTCT M300 kích thước (30x30x1800)cm (gồm 02 hàng cọc BTCT, khoảng cách 1,5m/cọc).

+ Kết cấu mái nghiêng có cấu tạo gồm các lớp từ trên xuống như sau: Thảm đá có kích thước 2x(500x200x30)cm trên nền vải địa kỹ thuật, phía dưới có đắp bao tải đất bù cao độ kết hợp tấm đan chắn; gia cố phần nền phía trong bằng cừ tràm, chặn ngoài thảm với 01 hàng cừ bạch đàn.

+ Dọc tuyến kè bố trí ống thu, thoát nước bằng ống PVC D60mm.

*9.2. Phần đường hoàn trả:* Chiều dài: L= 122m

- Bề rộng nền đường: Bn= 3,1m

- Bề rộng mặt đường đan: Bm= 2,5m; BTXM đá 1x2, M250, dày 14cm.

- Cao trình mặt đường hoàn trả: +2,30 (vuốt nối vào đường đan hiện hữu). Đắp cát nền đường đạt K≥ 0,95; đắp đất dính lề đường đạt K≥ 0,90, mái m=1,0.

- Bố trí hàng cọc tiêu, khoảng cách 2,0m/cọc.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

| TT | Tên tiêu chuẩn | Mã hiệu |
|---|---|---|
| 1 | Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật | TCVN 12845:2020 |
| 2 | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai | QCVN 04-05:2022 |
| 3 | Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu. | TCVN 8421:2010 |
| 4 | Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công. | TCVN 8422:2010 |
| 5 | Công trình thủy lợi – Yêu cầu thành phần, khối lượng khảo sát đia hình trong các giai đoạn lập dự án thiết kế | TCVN 8478:2010 |
| 6 | Vải địa kỹ thuật – Phương pháp xác định cường độ chịu kéo của mối nối | TCVN 9138:2012 |
| 7 | Công trình thủy lợi – Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi | TCVN 9152:2012 |
| 8 | Công trình thủy lợi – Yêu cầu kỹ thuật đắp đê | TCVN 9165:2012 |
| 9 | Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công | TCVN 4252: 2012 |

| TT | Tên tiêu chuẩn | Mã hiệu |
|---|---|---|
| 10 | Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế. | TCVN 4253:2012 |
| 11 | Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế | TCVN 5574:2018 |
| 12 | Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế | TCVN 8419:2022 |
| 13 | Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế. | TCVN 2737:2023 |
| 14 | Công trình thuỷ lợi - kết cấu bê tông và BTCT thủy công. | TCVN 4116:2023 |
| 15 | Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu | TCVN 8859: 2023 |
| Và một số tiêu chuẩn, quy trình và quy phạm hiện hành khác. | | |

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **10.363.821.966 đồng** *(Bằng chữ: Mười tỷ, ba trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm hai mươi mốt nghìn, chín trăm sáu mươi sáu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 8.508.136.472 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 258.034.912 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 829.999.672 đồng
- Chi phí khác: 244.135.578 đồng
- Chi phí di dời trụ điện: 30.000.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 493.515.332 đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025 – 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2025.

- Kế hoạch bố trí vốn: Theo tiến độ thực hiện dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Dự án không có yêu cầu khai thác tài nguyên; không thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp phát sinh trong quá trình triển khai, Chủ đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

- Tổ chức triển khai dự án đúng quy định pháp luật về đầu tư công, quy định pháp luật về quản lý xây dựng, quy định pháp luật về đấu thầu, quy định pháp luật về quản lý ngân sách và các quy định pháp luật có liên quan; xây dựng kế hoạch, kiểm soát chặt chẽ quá trình triển khai đảm bảo chất lượng và tiến độ dự án theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt; thực hiện thanh, quyết toán, kết thúc dự án theo quy định; trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với toàn bộ quyết định thuộc thẩm quyền trong hoạt động đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu tham gia dự án theo quy định pháp luật về quản lý xây dựng, quy định pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo giải pháp kỹ thuật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức áp dụng cho công trình, biện pháp thi công của nhà thầu, đáp ứng yêu cầu tiết kiệm, hiệu quả tránh thất thoát, lãng phí theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính pháp lý, quy trình quyết định đầu tư và chất lượng hồ sơ dự án trình phê duyệt; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện, bảo đảm dự án hoàn thành đúng tiến độ và quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện công tác thanh toán, quyết toán dự án theo đúng quy định của pháp luật; chủ động rà soát, tổng hợp số liệu nguồn vốn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cái Bè; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, P.ĐTQH (T.Tài).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

**Nguyễn Phước Thiện**